

Số: 28 /2020/QĐST – DS.

N, ngày 17 tháng 8 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 116/2020/TLST – DS ngày 22 tháng 7 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị C; Sinh năm 1979; Địa chỉ: A đường H, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum;

Bị đơn: Chị Bùi Thị M; Sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về việc thanh toán nợ: Chị Bùi Thị M công nhận ngày 16/12/2019 (Âm lịch) có vay của chị Bùi Thị C số tiền là 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng); Cam kết ngày 20/9/2020 sẽ trả cho chị Bùi Thị C, số tiền gốc 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng) và số tiền lãi là 6.400.000đ (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng). Tổng cả tiền gốc và lãi là 166.400.000đ (Một trăm sáu mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn đồng).

+/ Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Bùi Thị C với chị Bùi Thị M: Nếu chị M chậm trả tiền theo thời gian xác

định trên thì phải trả lãi 10%/năm/ số tiền nợ gốc chậm trả cho đến khi thanh toán xong nợ.

-*Về án phí*: Căn cứ Điều 144 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Chị Bùi Thị M chịu trách nhiệm nộp 4.160.000đ (*Bốn triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước. Chị Bùi Thị C được nhận lại 4.160.000đ (*Bốn triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0002469 ngày 22-7-2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo